TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH P**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26a/2023/DSST
Ngày 26 tháng 9 năm 2023
"V/v *tranh chấp hợp đồng chuyển đổi quyền sử dụng đất*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Bình Thuận

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Khảm

2. Ông Bùi Văn Tám

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai – Thư ký Toà án nhân dân huyện Y.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2021/TLST- DS ngày 13 tháng 01 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng chuyển đổi quyền sử dụng đất" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-DS, ngày 14 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Y, tỉnh P,(có mặt).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hoàng Kim N, sinh năm 1994; địa chỉ: Số 32A, Nguyễn T, phường L, thành phố V, tỉnh P,(có mặt).

2.Bị đơn: Ông Hoàng Anh T, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn 1, xã Bằng L, huyện Đoan H, tỉnh T,(có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Ngô Văn T, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn Tráng V, xã Tráng V, huyện M, thành phố H,(có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập: Bà Hoàng Thị P, sinh năm 1946; địa chỉ: Thôn Báo V, xã Đồng, huyện Y, tỉnh P, (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập: Luật sư Phạm Tiến T – Văn phòng luật sư số 1 P; địa chỉ: Số 14 đường Nguyễn T, Phường L, Thành phố V, Tỉnh P,(có mặt).

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Tô Thế T, sinh năm 1989; anh Tô Thế T, sinh năm 1993; đều có địa chỉ: Thôn Báo V, xã Đồng V, huyện Y, tỉnh V, (anh T, anh T vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của anh Tô Thế T, anh Tô Thế T: Ông Hoàng Kim N, sinh năm 1994; địa chỉ: Số A, Nguyễn T, phường L, thành phố V, tỉnh P, (có mặt).

- Bà Tô Thị M, sinh năm 1947; ông Tô Thế C, sinh năm 1951; ông Tô Thế X, sinh năm 1957; bà Tô Thị M, sinh 1962; đều có địa chỉ: Thôn Báo V, xã Đồng V, huyện Y, tỉnh V; ông Tô Thế V, sinh năm 1957; địa chỉ: Khu hành chính 1, phường L, thành phố V, tỉnh P; bà Tô Thị B, sinh 1963 địa chỉ: Xóm X, xã Chấn H, huyện Vĩnh T, tỉnh P, (Đều vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bà Tô Thị M, ông Tô Thế C, ông Tô Thế X, bà Tô Thị M, ông Tô Thế V, bà Tô Thị B: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn Báo V, xã Đồng V, huyện Y, tỉnh P, (Có mặt).

- Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1952; chị Hoàng Thị T, sinh năm 1975; chị Hoàng Thị P, sinh năm 1977; anh Hoàng Văn V, sinh năm 1985; anh Tô Văn L, sinh năm 1973; anh Tô Trọng T sinh năm 1980; cháu Tô Hoàng A sinh năm 2001; cháu Tô Hoàng H sinh ngày 15/7/2006, người đại diện theo pháp luật của cháu Tô Hoàng H: Ông Tô Trọng T (bố đẻ); bà Lê Thị V, sinh năm 1939; anh Hoàng Văn T sinh năm 1966; chị Hoàng Thị C, sinh năm 1958; đều có địa chỉ: Thôn Báo V, xã Đồng V, huyện Y, tỉnh P; chị Hoàng Thị V, sinh năm 1972, chị Hoàng Thị T, sinh năm 1975; ông Nguyễn Văn C, sinh năm1971; ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1973, ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1969; bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1956; đều có địa chỉ: Thôn Quyết T, xã Chấn H, huyện Vĩnh T, tỉnh Vĩnh P; bà Vũ Thị H, sinh năm 1960; anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1984; chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990; chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1988; anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1986; chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1983; chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1975; ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1941; anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1971; chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1962; bà Trần Thị D, sinh năm 1967; anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988, anh Nguyễn Văn H, sinh năm1990; chị Hoàng Thị P, sinh năm 1966; đều có địa chỉ: Xóm X, xã Chấn H, huyện Vĩnh T, tỉnh P; chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1978; chị Nguyễn Thị T sinh năm 1974; chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1968; đều có địa chỉ: Xóm N, xã Chấn H, huyện Vĩnh T, tỉnh P; chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn Lộc G, xã An T, huyện Hoài Â,tỉnh B, (Đều vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Đ, chị Hoàng Thị T, chị Hoàng Thị P, anh Hoàng Văn V, anh Tô Văn L, anh Tô Trọng T cháu Tô Hoàng A, bà Lê Thị V, anh Hoàng Văn T, chị Hoàng Thị Ci, chị Hoàng Thị V, chị Hoàng Thị T, ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Văn K, ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị N, bà Vũ Thị H, anh Nguyễn Thành T, chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị B, anh Nguyễn Văn N, chị Nguyễn Thị L, chị Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Văn L, anh Nguyễn Văn M, chị Nguyễn Thị T, bà Trần Thị D, anh Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Văn H, chị Hoàng Thị P, chị Nguyễn Thị O, chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị M, chị Nguyễn Thị H: Ông Hoàng Anh T, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn 13, xã B, huyện Đ, tỉnh P,(có mặt).

- UBND xã Đồng V, huyện Y, tỉnh P; người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn S - Chức vụ: Chủ tịch UBND xã; người được ủy quyền: Ông Nguyễn Văn M - Chức vụ: Phó chủ tịch UBND xã, (Có mặt).

- Người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Hoàng Ngọc L (chết năm 2022): Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1952; chị Hoàng Thị T, sinh năm 1975; chị Hoàng Thị P, sinh năm 1977; anh Hoàng Văn V, sinh năm 1985; anh Tô Trọng T sinh năm 1980; cháu Tô Hoàng A sinh năm 2001; cháu Tô Hoàng H sinh ngày 15/7/2006, người đại diện theo pháp luật của cháu Tô Hoàng H: Ông Tô Trọng T (bố đẻ).

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Đ, chị Hoàng Thị T, chị Hoàng Thị P, anh Hoàng Văn V, anh Tô Trọng T, cháu Tô Hoàng A, cháu Tô Hoàng H: Ông Hoàng Anh T, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn 13, xã B, huyện Đ, tỉnh P, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/11/2020, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 18/01/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Năm 1993, Nhà nước chia cho cụ Tô Thị L(chết năm 2008), ông Tô văn T(chết năm 2004), bà Lê Thị Đ, anh Tô Thế T, anh Tô Thế T 2169 m^2 đất nông nghiệp, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hộ ông Tô Văn T. Trong số tổng diện tích được chia có thửa 169,2m^2 (sau khi trừ diện tích hiến đất làm đường)cánh đồng Vườn Q và thửa 48m^2 ở cánh đồng Vườn Lác.

Năm 1994, bà Đ đổi thửa 48m^2 ở Vườn L lấy thửa 72m^2 của bà Hoàng Thị P ở cánh đồng Vườn Q.

Năm 2009, bà Đ đổi thửa 169,2m^2 + thửa 72m^2 lấy thửa 277,26 m^2 của anh Hoàng Anh T ở sứ đồng Hương S.

Phần diện tích đất làm mương và đường nội đồng lấn vào, nay bà Điểm vẫn nhất trí hiến đất làm mương và đường nội đồng không có yêu cầu đề nghị gì.

Năm 2019 bà Đ yêu cầu anh T trả lại thửa 169,2m^2 và 72m^2 cho bà Đ nhưng anh không đồng ý nên bà khởi kiện yêu cầu tuyên bố giao dịch đổi đất nông giữa bà và anh T năm 2009 là vô hiệu và giải quyết hậu quả của giao dịch vô hiệu, buộc anh T phải trả lại cho bà thửa đất 169,2m^2 và 72 m^2 để bà sử dụng. Tại phiên tòa bà Đ đồng ý việc bà Hoàng Thị P rút yêu cầu độc lập và đồng ý đổi thửa 169,2 m^2 lấy 208,2 m^2 (trong thửa 277,26 m^2) như đã đổi năm 2009 cho anh T, nhưng anh T phải hỗ trợ cho bà 100.000.000 đồng và rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần yêu cầu buộc anh T phải trả lại cho bà thửa 72m^2.

Về chi phí tố tụng: Bà Đ tự nguyện chịu cả 6.700.000 đồng chi phí định giá, xem xét, thẩm định tại chỗ đo vẽ hiện trạng và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:

Năm 1993, Nhà nước chia cho cụ Tô Thị T (chết năm nào không rõ), ông Hoàng Ngọc L(chết năm 2022), bà Nguyễn Thị Đ, và anh Hoàng Anh T, chị Hoàng Thị N (chết năm 2012), chị Hoàng Thị T, chị Hoàng Thị P, anh Hoàng Văn V 3213 m^2 đất nông nghiệp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hộ bà Nguyễn Thị Đ. Trong số tổng diện tích được chia có thửa 277,26 m^2 (sau khi trừ diện tích hiến đất làm mương và đường nội đồng) ở sứ đồng Hương S.

Năm 2009, anh T đổi thửa 277,26 m^2 ở sứ đồng Hương S lấy thửa 169,2m^2 + thửa 72m^2 của bà Lê Thị Đ ở sứ đồng Vườn Q.

Phần diện tích đất làm mương và đường nội đồng lấn vào, nay anh T vẫn nhất trí hiến đất làm mương và đường nội đồng không có yêu cầu đề nghị gì.

Năm 2019 bà Đ yêu cầu anh T trả lại thửa 169,2m^2 và 72m^2 cho bà Đ nhưng anh không đồng ý. Tại phiên tòa anh đồng ý yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đ, rút yêu cầu độc lập của bà P và anh đồng ý đổi thửa 169,2 m^2 lấy 208,2 m^2 (trong thửa 277,26 m^2) như đã đổi năm 2009 và hỗ trợ cho bà Đ 100.000.000 đồng như tại phiên tòa bà Đ yêu cầu.

Về chi phí tố tụng: Anh T nhất trí để bà Đ chịu cả 6.700.000 đồng chi phí định giá, xem xét, thẩm định tại chỗ đo vẽ hiện trạng và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+/Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập bà Hoàng Thị P vắng mặt tại phiên tòa có người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Bà Hoàng Thị P có nhận thầu khoán của UBND xã Đồng V thửa đất 72 m^2 ở sứ đồng Vườn Q, không phải đất nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình bà.

Năm 1996, bà P đổi thửa 72 m^2 lấy trên lấy thửa 48 m^2 của hộ ông T.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà có yêu cầu độc lập yêu cầu anh T phải trả lại cho bà thửa ruộng 72 m^2 và bà sẽ trả lại cho bà Đ thửa 48 m^2. Tại phiên tòa bà xin rút yêu cầu độc lập này, với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án bà nhất trí với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đ liên quan đến tranh chấp 72 m^2 có liên quan đến bà và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

+/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Tô Thị M, ông Tô Thế C, ông Tô Thế X, bà Tô Thị M, ông Tô Thế V, bà Tô Thị B vắng mặt tại phiên tòa có người đại diện hợp pháp trình bày:

Quan điểm của người có quyền lợi liên quan như nguyên đơn trình bày.

+/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Đ, chị Hoàng Thị T, chị Hoàng Thị P, anh Hoàng Văn V, anh Tô Văn L, anh Tô Trọng T cháu Tô Hoàng A, bà Lê Thị V, anh Hoàng Văn T, chị Hoàng Thị C, chị Hoàng Thị V, chị Hoàng Thị T, ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Văn K, ông Nguyễn Văn , bà Nguyễn Thị N, bà Vũ Thị

H, anh Nguyễn Thành T, chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị B, anh Nguyễn Văn N, chị Nguyễn Thị L, chị Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Văn L, anh Nguyễn Văn M, chị Nguyễn Thị T, bà Trần Thị D, anh Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Văn H, chị Hoàng Thị P, chị Nguyễn Thị O, chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị M, chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa có người đại diện hợp pháp trình bày:

Quan điểm của người có quyền lợi liên quan như bị đơn trình bày.

+/Ủy ban nhân dân xã Đồng V trình bày:

Năm 2018, UBND xã Đồng V cải tạo mở rộng đường giao thông nông thôn có lấn vào thửa 246m^2 (sau khi trừ diện tích hiến đất làm đường còn 169,2m^2). Cụ thể lấn vào bao nhiêu m^2 UBND xã không rõ (vì mốc giới không còn, bản đồ đất canh tác xã Đồng V chưa đo vẽ, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ gia đình ghi diện tích không chính xác). Trước khi làm đường địa phương đã hỏi gia đình Bà Đ, ông T cả hai gia đình nhất trí hiến đất để mở rộng đường. Năm 2022, UBND xã cải tạo mở rộng đường nội đồng lấn vào một phần thửa 288m^2 (sau khi trừ diện tích hiến đất làm mương và đường nội đồng còn 277,26 m^2) UBND xã không hỏi ý kiến ai, nhưng tất cả các hộ dân có đất ruộng khi làm đường bị lấn vào đều nhất trí hiến đất để mở rộng đường nên không thấy có ai thắc mắc hay yêu cầu đề nghị gì. Nay UBND xã không có yêu cầu đề nghị gì về diện tích đất làm đường lấn vào của các hộ nói trên.

Đối với thửa đất 72 m^2 ở sứ đồng Vườn quán là đất quỹ 95% thuộc quyền quản lý của UBND xã chưa chia cho cá nhân hay hộ gia đình nào. Quan điểm UBND xã là tại phiên tòa bà Đ rút một phần yêu cầu khởi kiện không tranh chấp 72 m^2, bà P rút yêu cầu độc lập không tranh chấp 72 m^2 nên UBND xã không có ý kiến gì. Việc hộ gia đình bà Đ và hộ gia đình anh T thỏa thuận đổi cho nhau diện tích đất canh tác đã được cấp giấy chứng nhận là tự nguyện UBND xã đồng ý.

+Anh Tô Thế T, anh Tô Thế T có người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Năm 1993, các anh được Nhà nước chia đất canh tác chung với hộ gia đình ông Tô Văn T như bà Đ khai. Tại phiên tòa quan điểm của các anh giống như bà Đ trình bày, không có yêu cầu đề nghị gì khác.

+/Anh Tô Văn L vắng mặt tại phiên tòa có người đại diện theo ủy quyền trình bày: Anh làm nghề cày bừa thuê cứ thấy ruộng bỏ không là anh bừa để cấy lúa. Thấy thửa 288m^2 (sau khi trừ diện tích hiến đất làm mương và đường nội đồng còn 277,26 m^2) bỏ không nên anh bừa và cấy lúa từ tháng 2/2020 đến tháng 8/2022 anh bỏ không làm nữa, từ đó đến nay, anh thấy thửa ruộng này vẫn bỏ không. Nay anh không không liên quan gì nên không có yêu cầu đề nghị gì.

Những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Hoàng Ngọc L vắng mặt tại phiên tòa có người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Quan điểm của người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Hoàng Ngọc L như quan điểm của anh Hoàng Anh T.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Y phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử, nghị án đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Công nhận sự thỏa thuận của bà Lê Thị Đ và anh Hoàng Anh T về chuyển đổi 02 thửa đất canh tác, chi phí tố tụng bà Lê Thị Đ chịu 6.700.000 đồng, án phí bà Lê Thị Đ chịu cả 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; Đình chỉ yêu cầu độc lập của bà Hoàng Thị P; Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Tranh chấp giữa Bà Lê Thị Đ đối với ông Hoàng anh T là "Tranh chấp hợp đồng chuyển đổi quyền sử dụng đất". Tranh chấp giữa Bà Hoàng Thị P đối với ông Hoàng anh T là "Tranh chấp kiện đòi tài sản là quyền sử dụng đất". Đối tượng tranh chấp là bất động sản tại huyện Y, tỉnh P nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y theo quyđịnh tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] *Về nội dung*:

Đối với việc bà Lê Thị Đ xin rút một phần yêu cầu khởi kiện buộc anh Hoàng Anh T phải trả lại cho bà thửa đất 72 m^2 để bà sử dụng. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đ này là tự nguyện phù hợp quy định của pháp luật. Do vậy, cần chấp nhận đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đ, đình chỉ phần khởi kiện yêu cầu buộc anh T phải trả lại thửa đất 72 m^2.

Đối với việc bà Hoàng Thị P xin rút yêu cầu độc lập buộc anh Hoàng Anh T phải trả lại cho bà thửa đất 72 m^2. Xét thấy việc rút yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là tự nguyện phù hợp quy định của pháp luật. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu rút yêu cầu độc lập của bà P, đình chỉ yêu cầu độc lập buộc anh T phải trả lại thửa đất 72 m^2

Đối với việc bà Lê Thị Đ nguyên đơn đề nghị giữ nguyên 02 thửa đất canh tác đã đổi năm 2009 (Thửa 169,2 m^2 và thửa 208,2 m^2) nhưng yêu cầu bị đơn phải hỗ trợ 100.000.000 đồng, phía bị đơn anh Hoàng Anh T nhất trí là không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Xét nội dung thỏa thuận thấy hai thửa đất canh tác của hai bên chuyển đổi cho nhau là đất Nhà nước cấp cho hộ gia đình theo Nghị định 64/CP nên có nguồn gốc hợp pháp, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, các thành viên trong hộ đều tự nguyện chuyển đổi, đất không nằm trong diện bị thu hồi nên cần chấp nhận sự thỏa thuận này của đương sự.

Bà Lê Thị Đ, ông Hoàng Anh T, bà Hoàng Thị P UBND xã Đồng V không ai yêu cầu Tòa án giải quyết 72 m^2 đất ở sứ đồng Vườn Q.

Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận nguyên đơn chịu 6.700.000 đồng chi phí định giá, xem xét, thẩm định tại chỗ đo vẽ hiện trạng và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xét thấy sự thỏa thuận trên của nguyên đơn và bị đơn là tự nguyện phù hợp pháp luật nên cần chấp nhận.

Do người khởi kiện rút một phần yêu cầu khởi kiện, người có yêu cầu độc lập rút yêu cầu độc lập tại phiên tòa nên cần xét xử bằng bản án để đình chỉ phần đương sự rút một phần yêu cầu khởi kiện, rút yêu cầu độc lập và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự trong cùng một bản án theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P về đường lối giải quyết vụ án phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 217, 218, khoản 2 Điều 219, 235, 264, 266 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 500 của Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn,giảm, thu,nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1/Công nhận sự thỏa thuận:

Bà Lê Thị Đ được quản lý sử dụng 208, 2 m^2 đất nông nghiệp (Sau khi trừ diện tích hiến đất làm đường) tại thửa số 103, tờ bản đồ số 14, tọa lạc tại cánh đồng Hương S, thôn Báo V, xã Đồng V, huyện Y, tỉnh P theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ bà Nguyễn Thị Đ. Có tứ cận theo sơ đồ hiện trạng đo vẽ của Công ty cổ phần đo đạc và tư vấn đầu tư P ngày 11/12/2022 như sau:

Cạnh giáp đất hộ bà Nguyễn Thị Đ(1-9) dài 46,63m.

Cạnh giáp đường nội đồng dài 4,46m (9-12) dài 4,46m.

Cạnh giáp đất hộ D Đ (12-13-4) dài 46,59m.

Cạnh giáp đất hộ bà Hvà hộ ông K (4-1) dài 4,44m.

(Có sơ đồ kèm theo và là phần không thể tách rời của Quyết định).

Ông Hoàng Anh T được quản lý sử dụng 169,2 m^2 đất nông nghiệp (sau khi trừ diện tích hiến đất làm đường) tại thửa số 171 tờ bản đồ số 16, tọa lạc tại cánh đồng Vườn Q, thôn B, xã Đn, huyện Y, tỉnh P theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ ông Lê Văn T. Có tứ cận theo sơ đồ hiện trạng đo vẽ của Công ty cổ phần đo đạc và tư vấn đầu tư P ngày 12/9/2022 như sau:

Cạnh giáp đường bê tông (1-8) dài 14,94m.

Cạnh giáp đất hộ ông T (8-7) dài 11,20m.

Cạnh giáp đất hộ ông L, bà T (7-6-3-2) dài 15,22m.

Cạnh giáp đất hộ ông Tô Trọng N (1-2) dài 11,25m.

(Có sơ đồ kèm theo và là phần không thể tách rời của Quyết định).

Anh Hoàng Anh T tự nguyện hỗ trợ cho bà Lê Thị Đ 100.000.000 (một trăm triệu) đồng. Xác nhận anh Hoàng Anh Tđã giao đủ 100.000.000 đồng cho bà Lê Thị Đ tại phiên tòa.

2/ Đình chỉ yêu cầu độc lập của bà Hoàng Thị P đối với yêu cầu buộc anh Hoàng Anh T phải trả lại cho bà thửa đất 72 m^2 ở sứ đồng Vườn Q.

3/ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Đ đối với yêu cầu buộc anh Hoàng Anh T phải trả lại cho bà thửa đất 72 m^2 ở sứ đồng Vườn Q.

4/Về chi phí định giá, xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc bà Lê Thị Đ tự nguyện chịu 6.700.000 đồng. Xác nhận bà Lê Thị Đđã nộp đủ.

5/Về án phí: Bà Lê Thị Đ tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2929/000012 ngày 13/01/2021 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Y. Xác nhận bà Lê Thị Đ đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 LuậtThi hành án dân sự thì người đươc thi hành án dân sự, người phải thi hành án dânsự được quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thihành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự,thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện KSND huyện Y ;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bình Thuận